

Số: 163/KH - UBND

Sông Hinh, ngày 10 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Tổ chức Hội nghị “Tổng quan về Chương trình mỗi xã một sản phẩm
(Chương trình OCOP) trên địa bàn huyện Sông Hinh”**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 về phê duyệt Chương trình môi xã một sản phẩm giai đoạn 2018- 2020, số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài Chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Phú Yên triển khai thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Sông Hinh triển khai thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2020 trên địa bàn huyện Sông Hinh;

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-SNN ngày 17/4/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) tỉnh Phú Yên năm 2020;

UBND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị Chuyên đề “Tổng quan về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn huyện Sông Hinh”, với một số nội dung như sau:

1. Mục đích:

- Phổ biến, tuyên truyền tổng thể về định hướng, nội dung, vai trò của Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn huyện Sông Hinh.

- Nâng cao nhận thức về chương trình OCOP đến với các địa phương và chủ thể sản phẩm; trao đổi, truyền đạt kinh nghiệm triển khai, thực hiện Chương trình và phát triển sản phẩm OCOP.

- Góp phần đạt được mục tiêu Chương trình OCOP năm 2020 và các năm tiếp theo, cụ thể: Hoàn thiện và tổ chức đánh giá xếp hạng sản phẩm từ 03 đến 05 sản phẩm. Trong đó, phần đầu đến cuối 2020, có ít nhất 01 - 02 sản phẩm đạt từ 1 - 3 sao đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP theo quy định.

2. Số lượng và thành phần tham dự:

- Số lượng: 210 người.

- Thành phần tham dự và chủ trì Hội nghị:

+ Chủ trì hội nghị: Lãnh đạo UBND huyện và lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cấp huyện: Thường trực Huyện uỷ; UBMTTQVN huyện; Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện; Tổ giúp việc Hội đồng; Văn phòng Điều phối nông thôn mới; các cơ quan chuyên môn liên quan và các Hội, Đoàn thể trên địa bàn huyện.

+ Cấp xã: Đảng uỷ; UBMTTQVN xã; lãnh đạo UBND xã; các Hội đoàn thể xã; một số chủ thể tham gia chương trình OCOP (là các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP).

+ Đại diện Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thanh, Truyền hình huyện dự và đưa tin.

3. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 01 ngày, ngày 16/12/2020.

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Sông Hinh.

4. Kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình OCOP năm 2020 tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND huyện Sông Hinh về việc phân bổ nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 (Vốn sự nghiệp).

- Số tiền dự kiến: 37.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phụ lục dự toán chi tiết)

5. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Nông Nghiệp và PTNT:

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp (Chi cục Phát triển Nông thôn) mời chuyên gia tư vấn OCOP cho buổi chuyên gia giới thiệu, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện

Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện năm 2020 và chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị.

+ Tham mưu, phát hành giấy mời, mời thành phần cấp huyện, cấp xã theo như thành phần tham dự.

+ Chuẩn bị kinh phí phục vụ hội nghị theo quy định.

- *Đối với UBND các xã, thị trấn:*

+ Mỗi xã, thị trấn lựa chọn các chủ thể có sản phẩm để đăng ký tham gia chu trình OCOP theo phụ lục 2 gửi kèm.

+ Đăng ký danh sách tham gia Hội nghị (Gồm: Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại) gửi về UBND huyện (Qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện), trước ngày 14/12/2020 để tổng hợp danh sách.

+ Phát hành giấy mời mời thành phần cấp xã và các chủ thể được lựa chọn.

- *Đối với Hội đồng OCOP và Tổ giúp việc Hội đồng:*

Nghiên cứu nội dung quy định về hồ sơ, trình tự đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo Bộ Tiêu chí tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ; nếu có khó khăn, vướng mắc thì đề xuất, đặt câu hỏi để chuyên gia tư vấn OCOP giải đáp nhằm thuận lợi trong quá trình thực hiện Chương trình OCOP của huyện.

- *Đối với Chủ thể OCOP:*

Nghiên cứu nội dung quy định về thành phần hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP theo Bộ Tiêu chí tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị đặt câu hỏi (thuận lợi, khó khăn, lợi ích khi tham gia chu trình OCOP) để chuyên gia tư vấn OCOP giải đáp nhằm thuận lợi trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP.

UBND huyện đề nghị cơ quan đơn vị phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch;
- Thành phần theo mục 2 của KH;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dinh Ngọc Đan

Phụ lục 1

DỰ TOÁN KINH PHÍ HỘI NGHỊ TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2020)

(Kèm theo Kế hoạch số: 163 /KH-UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện Sông Hinh)

Số lượng: 200 học viên

Thời gian: 01 ngày

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí cho giảng viên				8.500.000	
1	Chi thuê giảng viên giảng dạy	ngày	1	2.000.000	2.000.000	Theo NQ 04/2019/HĐND tỉnh
2	Thuê phòng nghỉ cho giảng viên	ngày	2	300.000	600.000	
3	Vé máy bay cho giảng viên (khứ hồi)	vé	1	5.000.000	5.000.000	theo hoá đơn thực tế
4	Tiền xe đầu sân bay (Tuy Hòa - Sông Hinh và ngược lại)	lượt	2	450.000	900.000	theo hoá đơn thực tế
II	Chi cho lớp học				9.700.000	
1	Photo, đóng tập tài liệu học tập	bộ	210	28.000	5.880.000	theo hoá đơn thực tế
2	Dụng cụ, vật tư học tập (bút, vở, tập nhựa...)	bộ	210	12.000	2.520.000	theo hoá đơn thực tế
3	Chi tiền thuê hội trường và máy móc thiết bị, âm thanh phục vụ công tác đào tạo, tập huấn	ngày	1	1.000.000	1.000.000	theo hoá đơn thực tế
4	Chi trang trí lớp học	lớp	1	300.000	300.000	theo hoá đơn thực tế
III	Chi cho học viên				18.800.000	
1	Chi hỗ trợ tiền nước uống cho học viên (1 ngày)	học viên	210	40.000	8.400.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
2	Chi hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho học viên không hưởng lương từ ngân sách.	học viên	104	100.000	10.400.000	
	Cộng (I+II+III)				37.000.000	
	Tổng cộng				37.000.000	

Bằng chữ:

Ba mươi bảy triệu đồng chẵn.



Phụ lục 2: **Bảng dự kiến thành phần tham dự Hội nghị tổng quan Chương trình mỗi xã một sản phẩm**

I. Cấp huyện: 40 người.

- Huyện uỷ: 04 người.
- Hội đồng nhân dân huyện: 02 người.
- UBND huyện: 02 người.
- Phòng Nông nghiệp và PTNT: 10 người.
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 02 người (Hội đồng đánh giá, xếp hạng OCOP và thành viên Tổ giúp việc).
- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 02 người.
- Phòng Văn hoá – Thông tin: 02 người.
- Trung tâm Văn hoá – Thể thao, truyền thanh, truyền hình huyện: 01 người.
- VP UBND: 02 người.
- Phòng Tài chính – KH: 02 người.
- Phòng Lao động – TBXH: 02 người.
- Trạm Khuyến nông, Trạm Chăn nuôi – Thú y, Trạm TTBBTV: Mỗi trạm 01 người.
- Ngân hàng CSXH, ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Mỗi ngân hàng 01 người.
- Mặt trận TQVN huyện, Hội Nông dân, Hội LHPN, Huyện đoàn: Mỗi đơn vị 01 người.

II. Cấp xã: 170 người.

Stt	Xã, thị trấn	Đảng uỷ	UBND xã	CB nông nghiệp	HND, HLHPN, Đoàn TN	Hộ nông dân
1	Thị trấn Hai Riêng	1	1	1	3	10
2	Sơn Giang	1	1	1	3	10
3	Đức Bình Đông	1	1	1	3	10
4	Đức Bình Tây	1	1	1	3	8
5	Ea Bar	1	1	1	3	20
6	Ea Ly	1	1	1	3	15
7	Ea Bá	1	1	1	3	5
8	Ea Lâm	1	1	1	3	5

9	Ea Bia	1	1	1	3	5
10	Ea Trol	1	1	1	3	10
11	Sông Hinh	1	1	1	3	6
Tổng cộng		11	11	11	33	104